

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 29/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Xuyên

2. Ông Nguyễn Văn Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hùng L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Thôn P, thị trấn C, huyện C, Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông: Lê Xuân H, sinh năm 1964; Con bà: Triệu Thị L, sinh năm: 1966; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Cao Thị Ngọc K, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Con: 01 con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội, số giam: 475A2/B8. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Trần Văn H, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Y, xã H, huyện SS, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Trần Quang T, sinh năm 1986, trú tại: Số nhà 18, ngõ 8, XT, ĐN, TS, Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 06/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Lê Hùng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 như sau:

Ngày 29/9/2020, Công an xã Đông Xuân tiếp nhận đơn trình báo của anh Trần Văn H tố cáo Lê Hùng L là công nhân làm cùng Công ty nhà máy gạch Hồng Hà, thuộc thôn Đồng Dành, xã Đông Xuân mượn 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29S6-83798 ngày 25/9/2020 nhưng đến nay không trả, gọi điện không liên lạc được.

Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Khoảng cuối tháng 7/2020, Lê Hùng L xin vào làm việc tại Công ty nhà máy gạch Hồng Hà, thuộc thôn Đồng Dành, xã Đông Xuân. Quá trình làm việc, L quen biết anh Trần Văn H và biết anh H có 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29S6-83798. Ngày 25/9/2020, L muốn tổ chức sinh nhật và mời bạn bè, do không có tiền nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh H mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Khoảng 21h45' ngày 25/9/2020, L đi làm về, ra cổng Công ty thì gặp anh H điều khiển xe máy đến công ty để làm ca đêm, L hỏi mượn chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh, BKS 29S6-837.98 của anh Hòa và nói dối để đi chơi điện tử. Anh H đồng ý. Khi giao xe cho L, trong cốp xe của anh H đã có giấy đăng ký xe và chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn H. Sau khi nhận được xe, L điều khiển xe máy đến quán Karaoke Như Ý của anh Trần Quang T vay 10.000.000 đồng và đặt xe máy nêu trên để làm tin. Số tiền có được do phạm tội mà có, L đã tiêu xài cá nhân hết. Do không có tiền trả cho anh T và lấy lại xe máy để trả anh H nên L đã bỏ việc và trốn tránh không nghe điện thoại của anh H.

Kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐ ngày 11/12/2020 của Hội đồng ĐGTSTXTTHS, huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Honda Wave 110, màu sơn xanh đen bạc, BKS 29S6-837.98, số khung: RLHJA3915LY171251, số máy: JA39E1509096, dung tích 109, mua mới 27/7/2020, đăng ký lần đầu ngày 28/7/2020, trị giá là: 17.100.000 đồng (BL số 29-33).

Về tang, vật chứng: Ngày 21/12/2020, anh Trần Quang T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe máy BKS 29S6-837.98. Ngày 15/02/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu L trả 10.000.000đồng. Anh H không yêu cầu L bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi của Trần Quang T: Quá trình điều tra xác định, khi cho L vay tiền và nhận xe máy cùng giấy tờ kèm theo là 01 CMTND và đăng ký xe mang tên Trần Văn H, L không nói cho anh T biết là xe do phạm tội mà có. Sau khi biết sự việc phạm tội của L, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra nên CQĐT không đề cập xử lý về hành vi của T trong vụ án này là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Lê Hùng L đã đến Công an huyện Sóc Sơn đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Lê Hùng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ. Anh Trần Quang T đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Hùng L từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung; Bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho anh Trần Quang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 25/9/2020, tại thôn Đồng Dành, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Lê Hùng L có hành vi dùng thủ đoạn gian

đôi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29S6-837.98 trị giá 17.100.000 đồng của anh Trần Văn H mang đặt làm tin vay 10.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định: *“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Lê Hùng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là tội phạm nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã đầu thú nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Trị giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Nhưng vẫn cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu L trả 10.000.000 đồng là có căn cứ nên tòa chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hùng L** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lê Hùng L** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 30; 65 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 13; 585 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo **Lê Hùng L** phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho anh Trần Quang Tùng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Hùng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Lê Hùng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

Nơi nhân :

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- VKSND Thành phố Hà Nội.
- Chi cục thi hành án huyện Sóc Sơn.
- Bị cáo.
- Lưu HS -VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC HÒA